



THỰC HIỆN THU NSNN QUÝ III NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2026 của UBND xã)

STT	Nội dung	Dự toán đầu năm	Thực hiện		TH 3 quý so (%)	
			Quý 3	Lũy kế từ đầu năm	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
		1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	62.710	17.216	54.924	88%	108%
I	Thu nội địa	62.710	17.216	54.924	88%	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		411	2.292		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	30.200	4.053	21.111	70%	
4	Thuế thu nhập cá nhân	6.000	1.923	5.477	91%	
5	Lệ phí trước bạ	7.400	2.395	6.961	94%	
6	Thuế bảo vệ môi trường					
7	Các loại phí, lệ phí	700	449	930	133%	
8	Các khoản thu về nhà, đất	17.910	7.493	17.417	97%	
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	110	35	68	62%	
-	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	3.200	1.088	4.000	125%	
-	Thu tiền sử dụng đất	14.600	6.370	13.349	91%	
-	Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN					
9	Thu tiền sử dụng khu vực biển					
10	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
11	Thu từ hoạt động xổ số					
12	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển					
13	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
-	Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế					
-	Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
14	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác					
15	Thu khác ngân sách	500	492	736	147%	
II	Thu viện trợ					
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	39.969	11.673	33.984	85%	
1	Các khoản thu hưởng 100% (có nghĩa là các khoản thu ngân sách xã hưởng toàn bộ số thu)	7.910	2.688	7.649	97%	
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % (có nghĩa là các khoản thu phân chia giữa NS trung ương/NS thành phố và NS xã)	32.059	8.985	26.335	82%	